

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021;

Theo Công văn số 10731/BKHĐT-ĐTNN ngày 26/12/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; thống nhất của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban ngày 20/01/2025 (khoản 4 Thông báo số 33/TB-UBND ngày 23/01/2025) và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 07/TTr-SKHĐT ngày 16/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam năm 2025, với các nội dung chính sau:

1. Quan điểm, định hướng, mục tiêu

a) Quan điểm

- Triển khai thực hiện đúng các định hướng, mục tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025; chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Quy hoạch tổng thể Quốc gia; Quy hoạch vùng; Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 17/01/2024. Huy động sử dụng có hiệu quả nguồn lực, đẩy mạnh đầu tư theo phương thức hợp tác công tư.

- Bám sát quan điểm chỉ đạo về định hướng hợp tác đầu tư nước ngoài tại Nghị quyết số 50/NQ-TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị; Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021-2030 tại Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 02/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; các chương trình hành động của Chính phủ về Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030; Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030. Xác định phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ là lựa chọn mang tính chiến lược, thúc đẩy tăng trưởng và năng lực cạnh tranh quốc gia trong dài hạn.

- Tiếp tục đổi mới hoạt động thu hút đầu tư theo hướng Chuyên nghiệp - Thiết thực - Hiệu quả. Chuyển trọng điểm thực hiện thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài từ số lượng sang chất lượng, có giá trị gia tăng cao, lấy hiệu quả và công nghệ sử dụng làm thước đo chủ yếu. Nâng cao chất lượng công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ với việc tăng cường các hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 theo tinh thần các văn bản chỉ đạo của Chính phủ. Hoạt động xúc tiến đầu tư phải phù hợp với định hướng thu hút đầu tư của Trung ương, trên cơ sở khai thác, phát huy lợi thế tiềm năng của tỉnh, đồng thời phải có tác động thiết thực đến thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực vào các lĩnh vực, địa bàn, phải có tính khả thi về nội dung, phương thức, thời gian, địa điểm, kinh phí. Bên cạnh đó, tăng cường công tác dự báo tình hình phát triển kinh tế thế giới và khu vực để có kế hoạch xúc tiến đầu tư phù hợp; khai thác có hiệu quả các cơ hội từ làn sóng đầu tư tái cấu trúc các chuỗi cung ứng, giá trị toàn cầu và đặc biệt của khu vực châu Á.

b) Định hướng

- Định hướng phát triển không gian: Định hướng thu hút, phát triển theo mô hình cấu trúc không gian “hai vùng, hai cụm động lực, ba hành lang phát triển”, cụ thể:

+ Vùng Đông là vùng động lực của tỉnh với các ngành thương mại, dịch vụ, công nghiệp, du lịch, nông nghiệp, tập trung các đô thị lớn.

+ Vùng Tây là vùng bảo tồn hệ sinh thái rừng tự nhiên; phát triển nông, lâm nghiệp, dược liệu, thủy điện, khoáng sản.

+ Cụm động lực Điện Bàn - Hội An - Đại Lộc là cực tăng trưởng phía Bắc của tỉnh, kết nối với thành phố Đà Nẵng, hình thành chuỗi đô thị, hành lang du lịch ven sông, ven biển.

+ Cụm động lực Tam Kỳ - Núi Thành - Phú Ninh liên kết với tỉnh Quảng Ngãi phát triển công nghiệp, dịch vụ logistic cảng biển, hàng không, thương mại, du lịch biển, y tế, giáo dục - đào tạo, đô thị thông minh, trở thành cực tăng trưởng kinh tế trọng điểm của tỉnh.

+ Hành lang phát triển từ đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi đến ven biển: Tập trung các không gian công nghiệp sinh thái, công nghiệp công nghệ cao, du lịch xanh và chuỗi đô thị sông, biển gắn với cảng biển và Cảng hàng không Chu Lai.

+ Hành lang dọc đường Đông Trường Sơn và đường Hồ Chí Minh: Tập trung công nghiệp thủy điện, khai thác, chế biến khoáng sản, nông, lâm nghiệp; bảo tồn, phát huy văn hoá đặc sắc của đồng bào dân tộc thiểu số; là cửa ngõ giao thương với các tỉnh Tây Nguyên và tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Hành lang dọc quốc lộ 14B và quốc lộ 14E nối lên quốc lộ 14D đến Cửa khẩu quốc tế Nam Giang: là trục giao lưu với vùng Tây Nguyên và Nam Lào - Bắc Campuchia.

- Định hướng thu hút các ngành, lĩnh vực

+ Tập trung thu hút, xúc tiến các ngành, lĩnh vực Quảng Nam có ưu thế, phù hợp với định hướng và chiến lược phát triển kinh tế xanh, bền vững của tỉnh; tăng cường gắn kết với các địa phương lân cận vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, với các địa phương trong vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải Trung bộ cũng như các địa phương trong các vùng khác; đạt được lợi ích lớn từ việc hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển mạnh mẽ quan hệ đối tác và các thỏa thuận thương mại tự do, bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Đa dạng hóa đối tác, hình thức đầu tư; ưu tiên các dự án đầu tư nước ngoài có liên kết với khu vực kinh tế trong nước, phù hợp với định hướng cơ cấu lại nền kinh tế phục vụ mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường; bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh, trật tự, an toàn xã hội và nâng cao tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế. Đối với những địa bàn, khu vực nhạy cảm, liên quan đến quốc phòng, an ninh, khu vực biên giới, vùng biển, hải đảo, việc thu hút FDI cần bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia đặt lên hàng đầu.

+ Phát huy các lợi thế về tài nguyên rừng, văn hóa dân tộc đặc sắc, đa dạng và tiềm năng phát triển du lịch, dịch vụ... Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, nhất là tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên rừng, tài nguyên biển và các loại khoáng sản; bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh nguồn nước; phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và nâng cao chất lượng đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Tiếp tục tận dụng sự hỗ trợ, tạo điều kiện của Bộ, ngành Trung ương để thu hút hiệu quả các dự án, đặc biệt là thu hút đầu tư vào Khu Kinh tế mở Chu Lai và Khu Kinh tế cửa khẩu quốc tế Nam Giang nhằm khai thác tiềm năng và thế mạnh của Hành lang Kinh tế Đông Tây. Kết hợp hoạt động xúc

tiền đầu tư với các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch và các chương trình tuyên truyền đối ngoại nhằm tận dụng hiệu quả các nguồn lực, thời cơ để quảng bá, xúc tiến đầu tư. Coi trọng xúc tiến đầu tư tại chỗ thông qua việc tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp, các dự án đã được cấp phép đầu tư để các dự án này triển khai một cách thuận lợi; trực tiếp làm việc với nhà đầu tư để xác định các danh mục dự án mở rộng sản xuất kinh doanh phù hợp với năng lực của nhà đầu tư và tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Chú trọng các hoạt động đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị của nhà đầu tư. Tích cực hỗ trợ các dự án, nhất là các dự án trọng điểm có quy mô lớn, mang tính động lực để tạo sức lan tỏa cho các dự án khác cùng phát triển.

c) Mục tiêu

- Đẩy mạnh thu hút và nghiên cứu cơ chế sử dụng vốn đầu tư nước ngoài cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ. Ưu tiên các dự án có giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa, chuyển giao công nghệ, đảm bảo sự tham gia của doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi giá trị, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội. Thu hút đầu tư các dự án mới phải đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng, tạo nguồn thu địa phương với trình độ công nghệ của dự án, sử dụng nguồn lực nội địa; không tiếp nhận các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiêu tốn năng lượng, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Đối với lĩnh vực công nghiệp: Thu hút các ngành công nghiệp có hàm lượng tri thức cao, theo hướng kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, chuyên môn hóa, tự động hóa cao; tăng nhanh tỉ trọng đóng góp của công nghiệp chế biến, chế tạo và trở thành trụ cột chính trong nền kinh tế. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô, sản phẩm cơ khí, điện, điện tử, hình thành trung tâm cơ khí đa dụng và ô tô quốc gia, phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ gắn với dịch vụ hậu cần, logistic cảng biển, sân bay, đường sắt. Hình thành trung tâm chế biến dược liệu quốc gia, trung tâm công nghệ silica của khu vực miền Trung, trung tâm điện khí miền Trung gắn với các ngành công nghiệp sử dụng năng lượng và sản phẩm sau khí tại Khu kinh tế mở Chu Lai. Phát triển ngành công nghiệp công nghệ số, công nghệ thông tin có khả năng dẫn dắt làm chủ công nghệ, giải pháp phần mềm phục vụ kinh tế số, chính quyền số, đô thị thông minh. Bên cạnh đó, thu hút các khu công nghiệp mới, khu công nghiệp công nghệ cao gắn với hành lang các tuyến cao tốc, quốc lộ trên địa bàn tỉnh và các tuyến tỉnh lộ thuận lợi. Phát triển các cụm công nghiệp gắn với chế biến nông lâm sản, dược liệu, khoáng sản, vật liệu xây dựng tại khu vực miền núi. Các ngành khai thác, chế biến khoáng sản phải đổi mới công nghệ, chế biến sâu, không làm tổn hại môi trường, tiết kiệm tài nguyên.

- Đối với lĩnh vực du lịch, dịch vụ và thương mại: Phát triển các khu du lịch dựa trên không gian di sản văn hóa - lịch sử và loại hình du lịch nghiên cứu văn hóa kết hợp trải nghiệm; không gian tự nhiên sông, biển với loại hình hội thảo, hội nghị, vui chơi giải trí và các khu nghỉ dưỡng, sân golf cao cấp;

các loại hình thể thao tiêu chuẩn Olympic; không gian nông thôn với loại hình du lịch cộng đồng gắn với sản phẩm OCOP. Phát triển mạnh dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe gắn với du lịch nghỉ dưỡng. Thu hút đầu tư các trung tâm dịch vụ logistics, các khu phi thuế quan gắn với cảng biển, sân bay, Khu Kinh tế cửa khẩu quốc tế Nam Giang; các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối nông sản miền Trung - Tây nguyên với quy mô cấp vùng. Phát triển mạnh dịch vụ vận tải đa phương thức cả về đường bộ, đường sắt, đường biển, đường sông và đường hàng không.

- Đối với lĩnh vực đô thị: Ưu tiên tập trung thu hút các dự án đầu tư phát triển bất động sản, đô thị, nhà ở quy mô lớn; phát triển các khu đô thị đồng bộ, hiện đại, tiêu chí xanh theo hướng đô thị thông minh, sinh thái, đô thị đại học gắn kết với phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp, trung tâm công nghiệp của tỉnh.

- Đối với lĩnh vực nông nghiệp: Thu hút các dự án phát triển theo hướng nông nghiệp hữu cơ, an toàn, liên kết chuỗi giá trị sản xuất - chế biến - tiêu thụ bền vững gắn với mô hình sinh thái, đặc hữu thích ứng biến đổi khí hậu. Phát triển rừng bền vững cơ sở gia tăng chất lượng dịch vụ rừng, phát triển tín chỉ carbon rừng, các loại dược liệu dưới tán rừng và Sâm Ngọc Linh là sản phẩm chủ lực để sản xuất các sản phẩm có giá trị cao; hình thành trung tâm công nghiệp dược liệu tự nhiên. Xã hội hóa mạnh dịch vụ hậu cần nghề cá, khai thác, bảo quản, chế biến sản phẩm thủy hải sản xuất khẩu.

2. Nội dung Chương trình xúc tiến đầu tư

a) Hoạt động nghiên cứu, đánh giá tiềm năng thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư

- Hợp tác với các đơn vị trong nước và nước ngoài thực hiện các hoạt động nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, xu hướng đầu tư của các doanh nghiệp, nhà đầu tư từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, Singapore.... Chủ động tiếp cận, giới thiệu các cơ hội hợp tác đầu tư trực tiếp đối với các doanh nghiệp, nhà đầu tư từ các quốc gia có công nghệ cao, công nghệ nguồn, đứng đầu các chuỗi cung ứng; các tập đoàn đa quốc gia liên kết với doanh nghiệp trong nước hình thành và phát triển cụm liên kết ngành theo từng chuỗi giá trị; ngoài ra là các doanh nghiệp, nhà đầu tư tại các Trung tâm kinh tế lớn như: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Bình Dương, Long An, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh...

- Làm việc với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan như: Tham tán đầu tư, thương mại, các Đại sứ quán, Lãnh sự quán, đại diện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam tại các nước; các tổ chức xúc tiến đầu tư trong nước và quốc tế như: Cục đầu tư nước ngoài, Trung tâm Xúc tiến đầu tư miền Trung, JETRO, JICA, KOTRA, EUROCHAM, SMF, SBF... để thu thập thông tin, số liệu, xu hướng đầu tư FDI vào Việt Nam; nghiên cứu, chọn lọc tham gia các hội nghị, hội thảo do các tổ chức nêu trên tổ chức tại Việt Nam và nước ngoài.

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, Hiệp hội liên quan đến công tác xúc tiến đầu tư tổ chức các chương trình, diễn đàn xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, các địa phương lân cận như Đà Nẵng, Quảng Ngãi và nước ngoài (Mỹ, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc...) nhằm quảng bá môi trường đầu tư, thu hút đầu tư.

b) Hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội và hợp tác về xúc tiến đầu tư

- Tiếp tục tổ chức làm việc với các Tập đoàn kinh tế lớn tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố khác để kêu gọi đầu tư vào Quảng Nam... Tăng cường làm việc với các công ty tư vấn, môi giới đầu tư để kết nối với các nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước đến với Quảng Nam.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư kết hợp xúc tiến thương mại, xúc tiến du lịch ở trong, ngoài tỉnh và nước ngoài; trong đó, đối với các hoạt động xúc tiến đầu tư ở nước ngoài phải đảm bảo bám sát quan điểm chỉ đạo về định hướng đầu tư nước ngoài tại Nghị quyết số 50/NQ-TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị, Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021-2030 tại Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 02/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, quy định tại Điều 95 Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và các quy định khác có liên quan.

- Phối hợp với các tổ chức xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước để tổ chức và tham gia các Hội nghị xúc tiến đầu tư bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến nhằm quảng bá, giới thiệu môi trường đầu tư, kinh doanh cùng các cơ hội hợp tác, đầu tư tại tỉnh Quảng Nam.

- Phối hợp với các đại diện Tham tán kinh tế, đầu tư của các Đại sứ quán, Tổng Lãnh sự quán Việt Nam ở nước ngoài, tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức này để quảng bá, giới thiệu, xúc tiến đầu tư vào Quảng Nam tại nước ngoài.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan truyền thông Trung ương và địa phương viết bài, xây dựng phóng sự quảng bá, giới thiệu qua các kênh truyền thông, các phương tiện thông tin đại chúng nhằm quảng bá tiềm năng, thế mạnh, công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xúc tiến đầu tư trong và ngoài tỉnh, những chính sách thu hút đầu tư, các dự án kêu gọi thu hút đầu tư của tỉnh.

c) Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tìm hiểu về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư; tiềm năng, thị trường, đối tác và cơ hội đầu tư; triển khai dự án sau khi được cấp phép đầu tư.

- Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư về quy trình, thủ tục đầu tư theo các quy định hiện hành.

- Tăng cường hỗ trợ nhà đầu tư tìm hiểu môi trường đầu tư, nhất là các dự án đã được cấp chủ trương đầu tư về giải phóng mặt bằng, thủ tục đất đai,

môi trường... để triển khai dự án đúng với kế hoạch đề ra.

- Tăng cường đối thoại với các nhà đầu tư, giải quyết kịp thời những kiến nghị hợp lý của doanh nghiệp hiện đang hoạt động trên địa bàn tỉnh nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để nhà đầu tư, doanh nghiệp triển khai nhanh các dự án đã được cho phép đầu tư, đẩy mạnh giải ngân nguồn vốn, nhất là công tác giải phóng mặt bằng, thủ tục đất đai, môi trường...

d) Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư

- Hệ thống hóa, số hóa các số liệu, dữ liệu về các quy hoạch; môi trường đầu tư; các quy định pháp luật, chính sách, thủ tục về đầu tư, môi trường, đất đai, cơ sở dữ liệu chuyên sâu về khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh... nhằm hỗ trợ nhà đầu tư tìm hiểu môi trường đầu tư, triển khai lập dự án đầu tư.

- Rà soát, xây dựng và ban hành các văn bản quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với từng vùng, từng ngành, từng lĩnh vực...

- Tổ chức khảo sát, cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu của một số ngành, lĩnh vực cần thu hút đầu tư để cung cấp kịp thời cho nhà đầu tư.

- Làm việc với các Bộ, ngành Trung ương để tham vấn về cơ chế chính sách đối với các dự án trọng điểm và tiếp tục thực hiện tháo gỡ vướng mắc trong việc đề xuất chủ trương đầu tư các dự án đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.

đ) Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư, danh mục dự án nghiên cứu đầu tư

- Tiếp tục rà soát, cập nhật và xây dựng danh mục dự án thu hút đầu tư, dự án cơ hội vào tỉnh Quảng Nam để thu hút, kêu gọi các nhà đầu tư có đủ năng lực thực hiện dự án.

- Khảo sát, đánh giá lợi thế, quy hoạch, hiện trạng sử dụng đất tại các khu vực, các địa phương trên địa bàn tỉnh để xây dựng danh mục các dự án trọng điểm, dự án động lực cần thu hút đầu tư trong giai đoạn 2025 - 2030.

e) Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư

- Thường xuyên tổng hợp, xây dựng, cập nhật, bổ sung thông tin bộ tài liệu xúc tiến đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn từng thời điểm, từng đối tượng nhà đầu tư như: Cẩm nang đầu tư vào Quảng Nam; tờ rơi hướng dẫn đầu tư vào Quảng Nam; các video quảng bá thu hút đầu tư vào Quảng Nam và từng vùng, từng khu vực, lĩnh vực của tỉnh; clip minh họa hướng dẫn đầu tư vào Quảng Nam; các clip ngắn chuyên đề... theo các thứ tiếng (Việt, Anh, Hàn, Nhật, Nga...). Tất cả tài liệu xúc tiến đầu tư đều phải số hóa để đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư trên nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động xây dựng tài liệu xúc tiến đầu tư, tạo cơ hội cho nhà đầu tư dễ dàng cập nhật các thông tin đầu tư, các

chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư qua các trang thông tin điện tử của tỉnh, các báo điện tử, các ứng dụng và mạng xã hội.

- Bên cạnh đó, các địa phương, các ngành nghiên cứu xây dựng ấn phẩm, tài liệu xúc tiến đầu tư riêng để phục vụ cho các dự án theo nhu cầu phát triển riêng của từng ngành, địa phương.

g) Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư

- Tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về quy trình, thủ tục đầu tư, nghiệp vụ xúc tiến đầu tư nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng xúc tiến đầu tư cho các cán bộ phụ trách công tác xúc tiến đầu tư của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư, từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

h) Thực hiện các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế về xúc tiến đầu tư

- Tổ chức các đoàn đi khảo sát, nghiên cứu, làm việc với các địa phương có kinh nghiệm và thành công về công tác xúc tiến đầu tư, mô hình phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế ở trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ, kết nối, hợp tác đầu tư với các Hiệp hội doanh nghiệp, các đơn vị xúc tiến đầu tư, các công ty tư vấn, môi giới về đầu tư trong và ngoài nước để tăng cường thu hút đầu tư vào Quảng Nam và hỗ trợ các doanh nghiệp Quảng Nam nghiên cứu đầu tư thị trường ngoài tỉnh và nước ngoài.

3. Danh mục chi tiết các hoạt động xúc tiến đầu tư

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các Khu Kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh, các Sở, ngành, địa phương liên quan và các chủ đầu tư hạ tầng các khu/cụm công nghiệp tổ chức, thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2025 đảm bảo đúng định hướng lĩnh vực và đối tác ưu tiên thu hút đầu tư. Đồng thời, làm việc với các cơ quan liên quan ở Trung ương và tỉnh để hoàn chỉnh thủ tục bổ sung Chương trình xúc tiến đầu tư ở nước ngoài theo quy định.

2. Ban Quản lý các Khu Kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh làm cơ quan đầu mối triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư vào Khu công nghiệp, Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư trong nước, nước ngoài.

3. Sở Tài chính chủ trì hướng dẫn các đơn vị liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo Phụ lục và tham mưu xử lý nguồn kinh phí theo quy định.

4. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu Kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai Chương trình đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Trưởng Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng TM và CN Việt Nam;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm XTĐT phía Nam;
- CPVP UBND tỉnh;
- Các Phòng CV;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thái Bình